

Số: 410 / KH-GDDT

Cần Giờ, ngày 19 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Về việc tổ chức kiểm tra đánh giá công tác thiết bị- thực hành thí nghiệm trường học năm học 2018 – 2019

Thực hiện Văn bản số 772/KH-GDDT, ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức kiểm tra đánh giá công tác hồ sơ học vụ, thiết bị - thực hành thí nghiệm và thư viện trường học năm học 2018 – 2019, Phòng Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch tổ chức kiểm tra công tác thiết bị - thực hành thí nghiệm trường học năm học 2018 – 2019 như sau:

I. Mục đích yêu cầu:

- Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, thiết bị thực hành thí nghiệm đã được trang bị so với danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Kiểm tra công tác tổ chức sử dụng trang thiết bị, thực hành thí nghiệm theo phân phối chương trình các môn học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.
- Đánh giá, xếp loại công tác thực hành thí nghiệm năm học 2018 - 2019.

II. Nội dung kiểm tra:

- Công tác quản lý và sử dụng các thiết bị dạy học và hồ sơ, sổ sách: thực trạng các thiết bị dạy học so với danh mục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (danh mục và chất lượng thiết bị), công tác quản lý thiết bị (nhân sự phụ trách, hồ sơ sổ sách), việc sử dụng thiết bị theo phân phối chương trình các bài thực hành thí nghiệm.
- Công tác tổ chức giảng dạy thực hành thí nghiệm đối với các môn Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ và các môn khác.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Đối tượng kiểm tra: Tất cả các trường trung học cơ sở trong huyện.

2. Công tác tự kiểm tra của các trường.

- Các trường thành lập tổ kiểm tra tự kiểm tra đơn vị mình và báo cáo kết quả về Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Thành phần các tổ kiểm tra của trường gồm: Đại diện cán bộ quản lý nhà trường, tổ trưởng hoặc nhóm trưởng chuyên môn Lý, Hóa, Sinh, Công Nghệ (mỗi môn 01 người).
- Báo cáo kết quả tự kiểm tra:
 - + Biên bản tự kiểm tra (theo mẫu đính kèm).
 - + Hình thức báo cáo: Qua email và bằng bản in.
 - + Hạn cuối nộp: ngày 21/3/2019.
 - + Người nhận: Bà Trương Thị Tuyết Phượng; Email: tp3004@gmail.com

3. Công tác kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3.1. Thành phần: Theo Quyết định.

3.2. Công tác chuẩn bị của trường khi Đoàn đến kiểm tra.

a) *Thành phần tiếp đoàn kiểm tra:* Đại diện cán bộ quản lý và viên chức phụ trách công tác thiết bị, thực hành thí nghiệm của nhà trường.

b) *Hồ sơ minh chứng:*

- Biên bản tự kiểm tra công tác thiết bị, thực hành thí nghiệm năm học 2018 – 2019 của trường.

- Hồ sơ công tác thiết bị, thực hành thí nghiệm gồm:

- + Sổ tài sản
- + Sổ theo dõi tiết TNTH
- + Sổ sử dụng ĐDDH (mượn, trả)
- + Sổ kế hoạch TNTH theo từng học kỳ
- + Sổ tiêu hao dụng cụ TNTH
- + Sổ chỉ tiêu (mua sắm bổ sung)
- + Sổ ghi nhận ĐDDH tự làm + Mẫu báo cáo các bài TNTH.
- + Bài làm của học sinh
- + Biên bản giao nhận tài sản
- + Tài liệu HDSD các dụng cụ thí nghiệm.

3.3. *Trình tự ngày làm việc*

- 8h00, Đoàn kiểm tra họp với trường thông báo kế hoạch kiểm tra.

- 8h15, Đoàn kiểm tra làm việc theo phân công.

- 10h15, thành viên Đoàn kiểm tra họp thảo luận, thống nhất kết quả kiểm tra, đánh giá công tác thiết bị, thực hành thí nghiệm của trường.

- 11h00, Đoàn kiểm tra họp với trường thông báo kết quả kiểm tra và trường nêu ý kiến phản hồi về kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra.

3.4. *Phân công kiểm tra*

Stt	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Đơn vị công tác	Nội dung kiểm tra
1	Bà Trần Thị Hoàng Mai	Trưởng đoàn	Phòng GD&ĐT	Phụ trách chung
2	Bà Trương Thị Tuyết Phượng	Thư ký	Phòng GD&ĐT	Ghi biên bản kiểm tra; thực hiện thay nhiệm vụ của thành viên trong đoàn khi đoàn đến kiểm tra trường của thành viên đó.
3	Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên	THCS Cần Thạnh	Kiểm tra cơ sở vật chất, hồ sơ và hoạt động thiết bị, thực hành thí nghiệm môn Hóa học.
4	Bà Lê Thị Hồng	Thành viên	THCS An Thới Đông	Kiểm tra hồ sơ và hoạt động thiết bị, thực hành thí nghiệm

				môn Sinh.
5	Lê Thị Ngọc Hương	Thành viên	THCS Dơi Lầu	Kiểm tra hồ sơ và hoạt động thiết bị, thực hành thí nghiệm môn Vật lý
6	Bà Vũ Thị Hòa	Thành viên	THCS Tam Thôn Hiệp	Kiểm tra hồ sơ và hoạt động thiết bị, thực hành thí nghiệm môn Công nghệ 8, 9 (Điện).
7	Ông Lê Văn Lá	Thành viên	THCS Bình Khánh	Kiểm tra hồ sơ và việc sử dụng đồ dùng dạy học các môn: Toán, Địa lý, Lịch sử...phòng Vi tính, phòng Đa năng, phòng Bộ Môn.

3.5. Lịch kiểm tra:

Stt	Thời gian	Đơn vị được kiểm tra
1	02/4/2019	Trường Trung học cơ sở An Thới Đông
2	03/4/2019	Trường Trung học cơ sở Bình Khánh
3	04/4/2019	Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh
4	05/4/2019	Trường Trung học cơ sở Dơi Lầu
5	09/4/2019	Trường Trung học cơ sở Lý Nhơn
6	10/4/2019	Trường Trung học cơ sở Long Hòa
7	11/4/2019	Trường Trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp

3.6. Hợp đoàn kiểm tra:

- Thời gian: 7h30, ngày 02/4/2019.
- Địa điểm: Trường Trung học cơ sở An Thới Đông.

Lưu ý:

- Trình tự thời gian của ngày làm việc trong kế hoạch có thể thay đổi tùy vào điều kiện kiểm tra thực tế từng đơn vị.

- Trong thời gian kiểm tra, tuy mỗi thành viên có nhiệm vụ riêng nhưng vẫn có thể có ý kiến cho những nội dung kiểm tra khác nội dung kiểm tra mình được phân công và hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.
- Các thành viên kiểm tra theo nhiệm vụ được phân công nhưng bám theo tiêu chí của Biên bản kiểm tra công tác thiết bị thực hành thí nghiệm năm học 2018 – 2019.
- Biên bản kiểm tra được thành lập 03 bản, trường lưu 01 bản, đoàn lưu 02 bản.

Trên là kế kiểm tra đánh giá công tác thiết bị - thực hành thí nghiệm trường học năm học 2018 – 2019. Đề nghị Hiệu trưởng các trường tổ chức tốt việc tự kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi cho các Đoàn kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện đúng thời gian quy định ./.

Nơi nhận :

- Các trường THCS;
- Ban Lãnh đạo (Ông Thư, Bà Mai);
- Chuyên viên phụ trách (Bà Phượng);
- Lưu : VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Dương Văn Thư

Cần Giờ, ngày tháng năm

BIÊN BẢN
TỰ KIỂM TRA CÔNG TÁC THIẾT BỊ THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM
NĂM HỌC 2018 - 2019

Ngày kiểm tra:

Thành phần Tổ kiểm tra:

1.
2.
3.
4.

Đại diện bộ phận được kiểm tra:

1.
2.
3.

I/ TÌNH HÌNH NHÂN SỰ:

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đã tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ TBHTN	Diện công tác				ĐT liên lạc
				HĐ	BC	Chuyên trách	GV kiêm nhiệm	

II/ TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1/ Phòng chức năng:

	P.Thiết bị	TH.Sin h	TH.Lý	TH.Hó a	P.Vi tính	P.Đa năng	P.Multimedi a	P.Bộ Môn
Số lượng								
Diện tích								

Số lượng máy tính

Số Lượng máy còn sử dụng:

Số tiết dạy tại phòng máy:

Tổng số tiết dạy Tin học:

Phòng thí nghiệm có máy chiếu hoặc ti vi không?

2/ Dụng cụ thực hành thí nghiệm:

Lưu ý, các trường không báo cáo:

+ **Thiết bị không còn phù hợp với chương trình phổ thông hiện hành;**

+ **Dụng cụ hư hỏng không phục vụ cho công tác dạy học thực hành.**

Số bộ dụng	Môn Lý	Môn Hóa	Môn Sinh	Môn C.Nghệ
------------	--------	---------	----------	------------

cụ TH	Bộ GV	Bộ HS	Bộ GV	Bộ HS	Bộ GV	Bộ HS	Bộ GV	Bộ HS
Khối...								

3/ Các thiết bị nghe nhìn:

Nhà trường chỉ báo cáo những tài sản còn sử dụng được, các tài sản hư hao không phục vụ công tác giảng dạy – học tập không báo cáo (đoàn kiểm tra lưu ý)

	Projector	Overhead	Máy vi tính	Cassette	Tivi	Máy chiếu vật thể	Phim	...
Số lượng								
Tần suất sử dụng/năm								

III/ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC:

1/ Số tiết sử dụng thiết bị giảng dạy:

Khối	Số lớp	Số tiết sử dụng mô hình – đạo cụ	Số tiết sử dụng tranh ảnh – bản đồ	Tổng cộng	Tỉ lệ tiết/lớp/học kì

2/ Số tiết sử dụng phương tiện nghe nhìn:

Khối	Số lớp	Số tiết sử dụng phương tiện nghe nhìn		Tổng cộng	Tỉ lệ tiết/lớp/học kì
		Băng, đĩa	Giáo án điện tử		

3/ Thực hành thí nghiệm:

Khối	Số lớp	Số tiết thực hành thí nghiệm			
		Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ

4/ Công tác tự làm thiết bị giảng dạy của giáo viên:

Khối	Số lượng giáo án điện tử	Số lượng mô hình – đạo cụ	Số lượng tranh ảnh – bản đồ	Số lượng giáo viên	Tỉ lệ tham gia

	lớp				
21	Có thiết kế điện thực hành (Lý) đến từng nhóm học sinh	☐			
22	Không có thiết kế điện thực hành (Lý) đến từng nhóm học sinh				☐
23	Nước phục vụ thực hành (Hóa-Sinh) đến từng nhóm học sinh	☐			
24	Có nước (Hóa-Sinh) trong phòng thực hành dung chung		☐		
25	Không có nước phục vụ thực hành (Hóa-Sinh) đến từng nhóm học sinh (lấy nước bên ngoài phòng)				☐
26	Phòng TNTH Hóa có vòi sen nước cấp cứu trên cửa ra vào	☐			
27	Phòng TNTH Hóa có tủ "hốt" (tủ hút khí độc)	☐			
28	Phòng TNTH Lý có màn chắn sáng	☐			
29	Phòng TNTH có quạt hút	☐			
30	Phòng TNTH có tủ thuốc cứu thương	☐			
31	Kho chứa có quạt hút	☐			
32	Phòng TNTH có bình chữa cháy	☐			

1.2. Phòng bộ môn

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
33	Từ 4 phòng bộ môn trở lên	☐			
34	Có 3 phòng bộ môn		☐		
35	Có 2 phòng bộ môn			☐	
36	Có 1 phòng bộ môn				☐

2. TRANG THIẾT BỊ CỦA PHÒNG TNTH:

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
37	Học sinh được chia thành nhóm 2 hs/bộ dụng cụ	☐			
38	Học sinh được chia thành nhóm 3 hs/bộ dụng cụ		☐		
39	Học sinh được chia thành nhóm 4 hs/bộ dụng cụ			☐	
40	Học sinh được chia thành nhóm 5 hs/bộ dụng cụ				☐
41	Phòng TNTH có hệ thống ampli-micro-loa	☐			
42	Phòng TNTH không có hệ thống ampli-micro-loa				☐
43	Phòng TNTH có hệ thống thiết bị nghe nhìn phục vụ giảng dạy (các loại máy chiếu, màn ảnh,...)	☐			
44	Phòng TNTH không có hệ thống thiết bị nghe nhìn phục vụ giảng dạy (các loại máy chiếu, màn ảnh,...)				☐
45	Có tranh ảnh-mô hình-mẫu vật các môn Lý-Hóa-Sinh	☐			
46	Có không đầy đủ tranh ảnh-mô hình-mẫu vật các môn Lý-Hóa-Sinh			☐	
47	Không có tranh ảnh-mô hình-mẫu vật các môn Lý-Hóa-Sinh				☐
48	Có ĐDDH tự làm các môn Lý-Hóa-Sinh	☐			
49	Không có ĐDDH tự làm các môn Lý-Hóa-Sinh				☐
50	Có xe đẩy phòng thí nghiệm	☐			
51	Không có xe đẩy phòng thí nghiệm				☐

IV/ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM:

1. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1.1. Phòng thực hành thí nghiệm

a. Số lượng, thiết kế Phòng thực hành thí nghiệm:

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
1	Trường có 3 PTN thực hành riêng Lý-Hóa-Sinh	☐			
2	Trường có 1 PTN Lý và 1 PTN dùng chung Hóa-Sinh		☐		
3	Trường có 1 PTN dùng chung Lý-Hóa-Sinh			☐	
4	Trường chưa có phòng thí nghiệm thực hành				☐

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
5	Phòng TNTH có kích thước $7m \times 8m \leq S$	☐			
6	Phòng TNTH có kích thước $6m \times 8m \leq S < 7m \times 8m$		☐		
7	Phòng TNTH có kích thước $S < 6m \times 8m$			☐	

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
8	Phòng TNTH có 2 cửa ra vào (1 ở đầu lớp, 1 ở cuối lớp)	☐			
9	Phòng TNTH có 1 cửa ra vào			☐	

b. Kho chứa của phòng thực hành thí nghiệm

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
10	Phòng TNTH đều có kho chứa riêng ở bên cạnh	☐			
11	Phòng TNTH Lý, Hóa-Sinh có 2 kho chứa		☐		
12	Phòng TNTH Lý-Hóa-Sinh chỉ có 1 kho chứa chung			☐	
13	Không có kho chứa riêng mà sử dụng kho TB chung của trường				☐

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
14	Kho chứa có kích thước $4m \times 8m \leq S$	☐			
15	Kho chứa có kích thước $3m \times 7m \leq S < 4m \times 8m$		☐		
16	Kho chứa có kích thước $S < 3m \times 7m$			☐	

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
17	Kho chứa có cửa ngăn với phòng TNTH và cửa riêng	☐			
18	Kho chứa chỉ có cửa ngăn (không có cửa riêng) Ghi chú: Kho chứa ở cách xa Phòng TNTH không tính điểm			☐	

c. Điện nước chuyên dùng phục vụ thí nghiệm thực hành

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
19	Bàn GV (Lý) có hệ thống điện điều khiển cho cả lớp	☐			
20	Bàn GV (Lý) không có hệ thống điện điều khiển cho cả				☐

3. HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG TNTH:

3.1. Tổ chức quản lý

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
52	Có phân công hiệu phó chuyên môn theo dõi chỉ đạo hoạt động thiết bị và TNTH	☐			
53	Không có phân công hiệu phó chuyên môn theo dõi chỉ đạo hoạt động thiết bị và TNTH				☐
54	Phòng TNTH bộ môn nào được đặt dưới sự quản lý trực tiếp của bộ môn đó	☐			
55	Phòng TNTH được đặt dưới sự quản lý của tổ thiết bị trường		☐		
56	Có CBTB chuyên trách hoặc GV kiêm nhiệm công tác thiết bị	☐			
57	Không có CBTB chuyên trách hoặc GV kiêm nhiệm công tác thiết bị				☐
58	CBTB phòng TN có tham dự sinh hoạt cùng với tổ bộ môn	☐			
59	CBTB phòng TN không tham dự sinh hoạt cùng với tổ bộ môn				☐
60	Có thực hiện chế độ chính sách cho CBTB phòng TN (bồi dưỡng độc hại, giờ phụ trội,...)	☐			
61	Không có thực hiện chế độ chính sách cho CBTB phòng TN (bồi dưỡng độc hại, giờ phụ trội,...)				☐
62	Không xảy ra mất mát thiết bị hoặc ĐDDH (thiết bị hư hỏng có báo cáo thanh lý hay không?)	☐			
63	Có xảy ra mất mát thiết bị hoặc ĐDDH				☐

3.2. Hồ sơ sổ sách

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
64	Có đầy đủ các loại sổ: - Sổ tài sản - Sổ theo dõi tiết TNTH - Sổ sử dụng ĐDDH (mượn, trả) - Sổ kế hoạch TNTH theo từng học kỳ - Sổ tiêu hao dụng cụ TNTH - Sổ chi tiêu (mua sắm bổ sung) - Sổ ghi nhận ĐDDH tự làm	☐			
65	Có không đầy đủ các loại sổ trên				☐
66	Có hồ sơ lưu: - Mẫu báo cáo các bài TNTH - Bài làm của học sinh - Biên bản giao nhận tài sản - Tài liệu HDSD các dụng cụ thí nghiệm	☐			
67	Không có đầy đủ các loại hồ sơ lưu trên				☐
68	Có phổ biến rộng rãi lịch thực hành đến các khối lớp Có đăng tải nội dung ngày giờ thực hành lên cổng thông	☐			

	tin điện tử				
69	Không có phổ biến rộng rãi lịch thực hành đến các khối lớp				☐
70	Có nội qui phòng thí nghiệm	☐			
71	Không có nội qui phòng thí nghiệm				☐

3.3. Hoạt động chuyên môn

T: số tiết dạy thực hành thí nghiệm/ số tiết dạy theo qui định

Mục	Tiêu chí	A	B	C	D
72	$90\% \leq T = 100\%$	☐			
73	$75\% \leq T < 90\%$		☐		
74	$50\% \leq T < 75\%$			☐	
75	$T < 50\%$				☐
Tổng cộng: số lượng (sl)					

Tính điểm: 1 A = 10 điểm; 1 B = 7 điểm; 1 C = 5 điểm; 1 D = 3 điểm.

Tổng số điểm: Đ = (10đ × sl A) + (7đ × sl B) + (5đ × sl C) + (3đ × sl D)

Xếp loại:

$290đ \leq Đ \leq 340đ$: Tốt
 $210đ \leq Đ < 290đ$: Khá
 $170đ \leq Đ < 210đ$: Trung bình
 $Đ < 170đ$: Yếu

Xếp loại:

V/ NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ:

VI/ KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT:

BỘ PHẬN PHỤ TRÁCH

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TRA